

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông

Thực hiện Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Phòng GD&ĐT xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Cụ thể hóa Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, triển khai các hoạt động trên cơ sở xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo bước đột phá trong thực hiện chuyển đổi số (CDS); làm cơ sở thực hiện đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông từ đó xây dựng lộ trình thực hiện CDS đáp ứng yêu cầu CDS chung của ngành, của huyện.

##### 2. Yêu cầu

- Cần có sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp quản lý, sự chủ động, tích cực của các cơ sở giáo dục và sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học, mỗi nhà giáo và toàn xã hội. Lấy người học và giáo viên là trung tâm của quá trình CDS; lợi ích mang lại cho người học, đội ngũ nhà giáo và người dân là thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của CDS.

- Đảm bảo hoàn thành các định hướng, mục tiêu đã đề ra, từng bước hoàn thiện nền tảng CDS của ngành, góp phần thực hiện mục tiêu CDS của huyện.

#### II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

##### 1. Về chuyển đổi số trong dạy và học

###### 1.1. Thuận lợi:

- Hệ thống mạng internet băng thông rộng đã phủ đều ở tất cả các trường trong toàn huyện. Trong huyện có 02 đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông là Viettel Long An và VNPT Long An, trong thời gian qua đã thực hiện cung cấp dịch vụ tốt, kịp thời đáp ứng nhu cầu của các trường.

- Hệ thống máy tính phục vụ quản lý, máy tính giảng dạy được trang bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu cho tất cả các cơ sở giáo dục trong huyện.

- Phòng GDDT đã tiếp nhận từ Sở GDDT, triển khai nhiều phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, nguồn tài nguyên học liệu phong phú.

### **1.2. Khó khăn, hạn chế**

- Việc tiếp cận mạng di động của phụ huynh vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là ở khu vực vùng sâu, vùng xa.

- Mặc dù có nguồn tài nguyên học liệu của ngành, tuy nhiên việc khai thác, sử dụng cũng như tổ chức dạy học trực tuyến cũng còn hạn chế.

## **2. Về chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục**

### **2.1. Thuận lợi**

- Cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành được lưu trữ trên hệ thống máy chủ được trang bị riêng tại Sở GD&ĐT nên thuận lợi trong quá trình quản trị, khai thác dữ liệu và triển khai các dịch vụ có liên quan đến CSDL.

- Ngành GD&ĐT được đầu tư hệ thống phần mềm quản trị trường học [qlgd.longan.edu.vn](http://qlgd.longan.edu.vn), sử dụng ổn định và hiệu quả từ năm học 2019-2020 đến nay. Phần mềm đang áp dụng từ cấp học THCS trở lên, **đang triển khai khôi các trường Tiểu học, Mầm non**. Hệ thống phần mềm cơ bản đáp ứng được các nội dung về dữ liệu phục vụ CDS như dữ liệu học sinh, giáo viên, trường, lớp học, sổ theo dõi và đánh giá học sinh, liên lạc điện tử, học bạ điện tử, thu phí không dùng tiền mặt,...

- Trong công tác quản lý, điều hành, ngành GD&ĐT đã được trang bị và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý đối với các lĩnh vực: tài chính, tài sản, thư viện, thiết bị, văn thư, kiểm định chất lượng giáo dục...

### **2.2. Khó khăn**

- Hệ thống phần mềm quản trị trường học chưa được đầu tư ở cấp học mầm non và tiểu học nên việc thu thập, thống kê dữ liệu chung còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến việc liên kết nối dữ liệu với CSDL của Bộ và với CSDL của ngành.

- Hệ thống máy tính quản lý hiện tại tuy đáp ứng công việc, nhưng chưa đảm bảo hoạt động tốt trên các nền tảng số, cần phải có cấu hình mạnh hơn, kết nối tốt hơn.

- Hiện tại hệ thống máy chủ đang lưu trữ dữ liệu ngành chưa đáp ứng nhu cầu xây dựng CSDL phục vụ CDS.

- Các phần mềm quản lý nghiệp vụ ở các trường đang sử dụng còn mang tính tự phát, chưa kết nối với trục dữ liệu chung của toàn ngành, ảnh hưởng đến việc tự đồng bộ dữ liệu, dẫn đến khi tổng hợp số liệu phải dùng biện pháp thủ công (nhập tay).

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Tạo nền móng chuyển đổi số**

##### ***1.1. Chuyển đổi nhận thức***

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện CDS; lấy kết quả triển khai CDS là tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của toàn ngành giáo dục. Mỗi cơ sở giáo dục phải thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, CDS, xác định trách nhiệm của từng bộ phận, thành viên.

- Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chủ động tìm hiểu, trang bị đầy đủ kiến thức về CDS và chủ động tuyên truyền cho mọi người cùng tìm hiểu, tham gia; tích cực nghiên cứu, đề xuất các giải pháp sáng tạo, cách làm hay giúp thực hiện thành công các nhiệm vụ CDS của ngành. Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo, mạnh dạn áp dụng thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục. Lấy người học và giáo viên làm trung tâm quá trình CDS; lợi ích của người học làm thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công trong công tác CDS của ngành.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm nhằm giới thiệu kiến thức cơ bản về CDS và nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng CDS cho toàn ngành.

- Rà soát và ban hành các quy định, quy chế về CDS trong các hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục; quy định về CSDL trong ngành giáo dục; quy định về năng lực số của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học.

- Triển khai các quy định kỹ thuật về dữ liệu; hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị, cơ quan trong ngành giáo dục và ngành giáo dục với các CSDL khác; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục; ban hành tiêu chí kỹ thuật của các nền tảng số dùng trong ngành giáo dục.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GD&ĐT. Thực hiện đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục theo Quyết định 4275/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

##### ***1.2. Phát triển hạ tầng số***

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN của đơn vị bảo đảm kết nối thông suốt, hoạt động ổn định. Đảm bảo 100% các đơn vị trường học có hệ thống mạng

internet. **Đề xuất trang bị máy chủ cấp phòng** để phục vụ hệ thống QLGD, đảm bảo nhu cầu quản lý, điều hành, giảng dạy của ngành **hoặc phải nâng cấp hệ thống máy chủ của Sở GDĐT.**

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện tăng cường năng lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, CSVC và trang thiết bị đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GD&ĐT. Các cơ sở giáo dục nghiên cứu bố trí phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử).

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị đầu cuối đáp ứng dạy học môn Tin học, triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin các hệ thống số hóa. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây.

### ***1.3. Tạo nền tảng dữ liệu số chuyên ngành giáo dục***

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học, **theo kế hoạch của ngành Giáo dục.**

- Tập trung CDS trên cơ sở xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các CSDL chuyên ngành đã có trên nguyên tắc kế thừa đồng thời tích hợp, thành một hệ thống tập trung thống nhất toàn ngành đồng bộ với các nền tảng CDS của huyện và ngành Giáo dục, đảm bảo các yêu cầu về xác thực, bảo mật và an toàn thông tin. Phát triển các cơ sở dữ liệu mới đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của ngành giáo dục. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, các phần mềm: kiểm định chất lượng, thi đua khen thưởng... Tiếp tục phát triển, hoàn thiện CSDL ngành giáo dục (qlgd.longan.edu.vn) bảo đảm kết nối liên thông đồng bộ dữ liệu với hệ thống giáo dục của Bộ GD&ĐT, CSDL của huyện.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối liên thông dữ liệu tỉnh; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

- Trên nền tảng CSDL, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình (Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

### ***1.4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng***

- Công tác CDS phải gắn liền với việc thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục chuyển đổi nhận thức và hành động nâng cao ý thức trách nhiệm, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Các đơn vị, cơ sở giáo dục triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của đơn vị theo đúng quy định. Triển khai hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin ngành GD&ĐT huyện.

- Áp dụng hệ thống xác thực chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ.

### **1.5. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số đối với người học, người dạy, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo làm việc hiệu quả trên môi trường số. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, CDS số trong ngành giáo dục.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đảm bảo giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, chuyển giao nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức về công nghệ số, mở các khóa bồi dưỡng về khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học và CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn ngành giáo dục. Tập huấn, hướng dẫn phổ cập kỹ năng số toàn ngành bằng cách thường xuyên cung cấp rộng rãi các khóa học, tập huấn trực tuyến mở, tham gia, sử dụng các dịch vụ, sản phẩm CDS.

### **2. Phát triển hệ sinh thái CDS hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học**

- Từng bước triển khai hoàn thiện, phát triển các ứng dụng số phục vụ quản lý, giám sát, điều hành thông minh đối với toàn bộ cơ sở giáo dục các cấp.

- Triển khai **Nền tảng số dạy, học trực tuyến** các khóa học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử. Xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến nhằm quản trị, giám sát, báo cáo và phân phối các khóa học, chương trình, học tập một cách đồng bộ và hiệu quả, đảm bảo các nội dung: giáo viên giao bài tập trực tuyến cho học sinh tự học; giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh. Phát triển, triển khai các ứng dụng số, ưu tiên hình thức xã hội hóa để hỗ trợ dạy và học trực tuyến; hỗ trợ thi và tuyển sinh các cấp; hỗ trợ tự kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

- Xây dựng mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở. Phát triển, hoàn thiện kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn

ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.

- Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông.

### **3. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục**

#### **3.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành**

- Triển khai hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành điện tử, hạn chế sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử. Đẩy mạnh họp trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung nhiều và không giấy tờ.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm hiện có: hệ thống quản lý giáo dục của ngành, các phần mềm chuyên ngành (phần mềm thi đua khen thưởng, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm phổ cập xóa mù chữ,...) để phân tích số liệu về hoạt động giáo dục kịp thời, chính xác, giúp báo cáo, dự báo chính xác từ đó tham mưu xây dựng các chính sách giáo dục kịp thời.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu trên các phân hệ của hệ thống quản lý giáo dục: phân hệ quản lý học sinh; sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; quản lý đội ngũ CB,VC,NV; quản lý CSVN; y tế trường học; quản lý kế toán (thanh toán không dùng tiền mặt)...

#### **3.2. Phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội. Rà soát, cắt giảm và đơn giản các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất cho người học, người dân và các tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công đơn giản, thuận tiện trên di động, cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ công trực tuyến của ngành giáo dục như: tuyển sinh đầu cấp trực tuyến, thu học phí và các dịch vụ giáo dục bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt theo hướng đa dạng, đáp ứng các dịch vụ, giao dịch trên môi trường số.

- Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web, apps).

#### **4. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và CDS trong GD&ĐT**

**4.1.** Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và CDS áp dụng trong lĩnh vực GD&ĐT.

**4.2.** Thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức đối tác công tư để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong GD&ĐT, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, CSDL ngành giáo dục.

**4.3.** Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy - học trong các nhà trường.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với Phòng GD&ĐT**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá mức độ CDS theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn quản lý. Tổ chức triển khai đánh giá mức độ CDS tại các cơ sở giáo dục theo từng năm học.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra kết quả đánh giá tại các cơ sở giáo dục theo quy định. Tổng kết và công bố kết quả đánh giá mức độ CDS của các đơn vị trên trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT; tổng hợp báo cáo về Sở GD&ĐT **trước ngày 31 tháng 5 hàng năm**; cập nhật kết quả đánh giá trên hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành theo quy định **trước ngày 10 tháng 6 hàng năm**.

#### **2. Đối với các trường phổ thông**

2.1. Hàng năm, phải xây dựng kế hoạch, tổ chức đánh giá mức độ CDS và phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của đơn vị.

3.2. Tổ chức tự đánh giá mức độ CDS của đơn vị theo từng năm học, đảm bảo việc tự đánh giá phải sát thực tế, khách quan, trung thực.

3.3. Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp minh chứng phục vụ việc đánh giá gửi về Phòng GD&ĐT để được đánh giá công nhận (*theo phụ lục đính kèm*) trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành **trước ngày 15 tháng 5 hàng năm**; cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống CSDL của ngành theo quy định **trước ngày 31 tháng 5 hàng năm**.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Phòng GD&ĐT để phối hợp giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- TP, các PTP;
- Các trường phổ thông;
- Các CV. PGDĐT;
- Lưu: VT, CNTT, T/Ph.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Lương Bá Tuệ**



## Phụ lục 1

### Hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị

(Đính kèm Kế hoạch số            /KH-PGDĐT ngày tháng 10 năm 2023)

***Yêu cầu cụ thể đối với các tiêu chí trong Bộ chỉ số: Các cơ sở giáo dục phải minh chứng cụ thể các tiêu chí theo hướng dẫn sau để được công nhận kết quả tự đánh giá.***

#### **1. Đối với nhóm tiêu chí “1. Chuyển đổi số trong dạy, học”:**

- Tiêu chí 1.1 và 1.2: Các kế hoạch, quy chế được ban hành và công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị (khi văn bản được phát hành). Tiêu chí 1.1 và 1.2 không tính điểm, nhưng là điều kiện bắt buộc trong đánh giá theo Bộ chỉ số.

- Tiêu chí 1.3: Có văn bản, kế hoạch triển khai áp dụng phần mềm dạy học trực tuyến (nêu tên cụ thể phần mềm). Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến đảm bảo các chức năng, minh chứng bằng văn bản, hệ thống, tên ứng dụng triển khai, đường link đã triển khai.

- Tiêu chí 1.4: Số học liệu số đã được duyệt và cập nhật trên kho học liệu của ngành minh chứng đường link và số lượng học liệu. Cơ quan đánh giá sẽ đánh giá trực tiếp dựa trên số liệu trên kho học liệu của ngành.

- Tiêu chí 1.5: Đơn vị xây dựng quy chế/kế hoạch/văn bản triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên máy tính. Các văn bản thể hiện rõ tên giải pháp phần mềm, hình thức kiểm tra đánh giá.

- Tiêu chí 1.6: Có minh chứng thể hiện trong báo cáo ghi danh sách giáo viên tham gia, thời gian tham gia và có sản phẩm. Ghi rõ hệ tên hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến được sử dụng; tên phần mềm và công cụ các giáo viên có thể sử dụng được; danh sách bài giảng/học liệu số giáo viên đã xây dựng trong năm học (được công khai trên trang thông tin của đơn vị).

- Tiêu chí 1.7: Có minh chứng thể hiện trong báo cáo ghi danh mục thiết bị, hạ tầng sử dụng CDS dạy và học. Phòng studio gồm máy tính có cấu hình đủ mạnh để chạy các phần mềm biên tập phim, hình ảnh và âm thanh; nên trang bị máy quay phim, micro thu âm và loa kiểm tra âm thanh chuyên dụng, nên có giải pháp cách âm/chống phản xạ âm.

#### **2. Đối với nhóm tiêu chí “2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”**

- Tiêu chí 2.1: Có minh chứng thể hiện bằng quyết định của thủ trưởng đơn vị. Quyết định và danh sách thành viên các bộ phận được ban hành và công bố trên trang thông tin của đơn vị. Trong trường hợp nếu có thay đổi thành viên/phân công nhiệm vụ phải ban hành quyết định kiện toàn/bổ sung kịp thời.

- Tiêu chí 2.2: Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS được xây dựng, công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị từ đầu năm học. Kế hoạch cần thể hiện mục tiêu cải thiện các chỉ số trong Bộ chỉ số, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị.

Tiêu chí 2.1 và 2.2 không tính điểm, nhưng là điều kiện bắt buộc trong đánh giá theo Bộ chỉ số.

- Tiêu chí 2.3 và 2.4: Các hệ thống/phần mềm được triển khai được ghi trong Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS (Tiêu chí 2.2). Công khai các quy chế/văn bản hướng dẫn, các khoản thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt và các khoản thu phí khác (nếu có), tên phần mềm và nhà cung cấp (hoặc đường link) được triển khai, trên trang thông tin của đơn vị.

\*\*\*\* Đánh giá mức độ:

Mức độ CDS tại các cơ sở giáo dục được đánh giá theo từng (02) nhóm tiêu chí thành phần (như mục 4), thang điểm tối đa là 100, mỗi nhóm tiêu chí được đánh giá ở ba mức độ:

- Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí dưới 50. Ở mức này, cơ sở giáo dục chưa đáp ứng các yêu cầu cơ bản về triển khai CDS.

- Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt từ 50 đến 75. Ở mức này, cơ sở giáo dục đã đáp ứng yêu cầu cơ bản về triển khai CDS.

- Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt trên 75. Ở mức này, cơ sở giáo dục đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai CDS.

**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày /10/2023 của Phòng GD&ĐT Cần Giuộc)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Phân công thực hiện</b>	<b>Phối hợp thực hiện</b>
1	Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	Tháng 10 hàng năm	Phụ trách chuyên môn các cấp	Các cơ sở giáo dục
3	Tập huấn, bồi dưỡng giáo viên các cơ sở giáo dục về các phần mềm, các ứng dụng dạy học số	Hàng năm	Phụ trách chuyên môn các cấp	Phòng HC-QT Các cơ sở giáo dục
4	Xây dựng văn bản quy định về việc xây dựng bài giảng, học liệu điện tử của ngành	Hàng năm	Phụ trách chuyên môn các cấp	Phòng HC-QT Các cơ sở giáo dục
5	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS	Tháng 10 hàng năm	Phụ trách công nghệ thông tin, CDS	Toàn ngành
6	Xây dựng văn bản hướng dẫn về hồ sơ, học bạ điện tử, học bạ số	Hàng năm	Phụ trách chuyên môn các cấp	Phòng HC-QT Các cơ sở giáo dục
7	Hướng dẫn thực hiện tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	Hàng năm	Phụ trách công nghệ thông tin, CDS	Toàn ngành
9	Triển khai, mở rộng hệ thống thư viện điện tử	Hàng năm	Phụ trách Thư viện, thiết bị	Toàn ngành
10	Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (qlgd.longan.edu.vn); đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giáo dục của Bộ GD&ĐT, cơ sở dữ liệu của ngành.	Thường xuyên	Chuyên viên phụ trách thống kê + Chuyên viên phụ trách chuyên môn 03 cấp học	Toàn ngành

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Phân công thực hiện	Phối hợp thực hiện
11	Triển khai chữ ký điện tử cho các đơn vị trực thuộc công lập	Hàng năm	Phụ trách Thư viện, thiết bị	Toàn ngành
12	Đầu tư các cơ sở vật chất các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và CDS	Hàng năm	Phụ trách Thư viện, thiết bị	Toàn ngành
13	Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ giáo dục	Hàng năm	Chuyên viên phụ trách công tác tài chính	Toàn ngành
14	Tổ chức triển khai Nền tảng số dạy, học trực tuyến các khóa học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử	Hàng năm	Chuyên viên phụ trách chuyên môn 03 cấp học	Phòng HC-QT Các cơ sở giáo dục
15	Triển khai tập huấn cán bộ CNTT tại các cơ sở giáo dục về các công nghệ số áp dụng trong GD&ĐT trong quản trị cơ sở dữ liệu, phần mềm	Hàng năm	Phụ trách công nghệ thông tin, CDS	Toàn ngành
16	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục chuyển đổi nhận thức và hành động nâng cao ý thức trách nhiệm, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	Thường xuyên	Phụ trách công nghệ thông tin, CDS	Toàn ngành
17	Thực hiện đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục theo Quyết định 4275/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022	Hàng năm	Phụ trách công nghệ thông tin, CDS + Phụ trách chuyên môn 03 cấp học	Toàn ngành